Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 00:57 06/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ VII (2022 – 2027), gồm 68 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 42 vị, Ủy viên dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Thiện Tấn làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số: 263/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 44/BTG-NV ngày 19/4/2022 của Ban Tôn giáo tỉnh Quảng Trị;
Căn cứ tờ trình số 003/BTS-VP ngày 14/5/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị, V/v đề nghị chuẩn y nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ VII (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ VII (2022 – 2027), gồm 68 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 42 vị, Ủy viên dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Thiện Tấn làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận : - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV Tỉnh Quảng Trị“để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH QUẢNG TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 263/QĐ-HĐTS ngày 27/05/2022)

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 Vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**HT. Thích Thiện Tấn** (Thái Thanh Hùng)	1945	Trưởng ban Trị sự, Trưở Giáo dục Phật giáo
2.	**TT. Thích Quảng Thiện** (Thái Tăng Lạc)	1967	Phó Trưởng ban Trị sự, T tử
3.	**ĐĐ. Thích Đạo Không** (Lê Văn Thục)	1969	Phó Trưởng ban kiêm Ch
4.	**TT. Thích Huệ Nhẫn** (Lê Đình Tuệ)	1969	Phó Trưởng ban Trị sự, T
5.	**TT. Thích Trí Năng** (Trần Lý Khánh)	1975	Phó Trưởng ban Trị sự, T Truyền thông
6.	**ĐĐ. Thích Từ Luận** (Nguyễn Đăng Thùy)	1976	Phó Trưởng ban Trị sự
7.	**ĐĐ. Thích Viên Thành** (Thái Tăng Cảm)	1977	Phó Chánh Thư ký, Chán
8.	**Cư sĩ Tâm Oai** (Nguyễn Nhân Dũng)	1973	Phó Chánh Thư ký, Phó sự
9.	**ĐĐ. Thích Minh Nhơn** (Võ Đình Dũng)	1969	Trưởng ban Văn hóa
10.	**ĐĐ. Thích Tâm Lương** (Lê Viết Sơn)	1976	Trưởng ban Nghi lễ
11.	**ĐĐ. Thích Từ Châu** (Phan Văn Đô)	1978	Trưởng ban Pháp chế
12.	**ĐĐ. Thích Nguyên Mãn** (Phan Văn Thành)	1974	Trưởng ban Phật giáo Q
13.	**NT. Thích nữ Thông Mẫn** (Trần Thị Hằng)	1957	Trưởng Phân ban Ni giới

14.	**NT. Thích nữ Nguyệt Liên** (Tạ Thị Hòa)	1954	Trưởng ban Từ thiện Xã
15.	**NS. Thích nữ Chơn Tịnh** (Võ Thị Minh Liên)	1964	Thủ quỹ Ban Trị sự, Trư
16.	**ĐĐ. Thích Từ Nguyện** (Phạm Như Hải)	1969	Trưởng ban Kiểm soát
17.	**ĐĐ. Thích Nguyên Độ** (Hoàng Minh Phong)	1974	Phó Trưởng ban Thường
18.	**Đạo hữu Tâm Ấn** (Hoàng Quyền)	1942	Ủy viên Thường trực
19.	**ĐĐ. Thích Tín Giải** (Đoàn Thanh Lợi)	1976	Ủy viên Thường trực
20.	**ĐĐ. Thích Tâm Quang** (Võ Phúc Huy)	1980	Ủy viên Thường trực
21.	**ĐĐ. Thích Nguyên Chính** (Trương Công Minh)	1985	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 42 Vị

22.	**TT. Thích Từ Hạnh** (Dương Ngọc Quang)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
23.	**ĐĐ. Thích Từ Hằng** (Nguyễn Quang Tâm)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
24.	**ĐĐ. Thích Thiền Đại** (Huỳnh Văn Quang)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
25.	**ĐĐ. Thích Liễu Bổn** (Lê Văn Dũng)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
26.	**ĐĐ. Thích Thiện Lạc** (Nguyễn Hữu Cư)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
27.	**ĐĐ. Thích Đạo Tri** (Hồ Văn Tám)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
28.	**ĐĐ. Thích Pháp Minh** (Lê Minh Dũng)	1970	Ủy viên Ban Trị sự
29.	**ĐĐ. Thích Không Toán** (Nguyễn Đức Trưởng)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
30.	**ĐĐ. Thích Quảng Thái** (Hoàng Đức Phong)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
31.	**ĐĐ. Thích Từ Trung** (Trương Ngọc Vinh)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
32.	**ĐĐ. Thích Không Giải** (Đặng Hồng Sơn)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
33.	**ĐĐ. Thích Đạo Khai** (Trần Bá Tuấn)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
34.	**ĐĐ. Thích Nhật Minh** (Lê Quang Vỹ)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
35.	**ĐĐ. Thích Nhật Thường** (Trần Hữu Tính)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
36.	**ĐĐ. Thích Nhật Bình** (Nguyễn Duy Hiền)	1985	Ủy viên Ban Trị sự

37.	**ĐĐ. Thích Huyền Trí** (Nguyễn Công Toán)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
38.	**ĐĐ. Thích Thiện Tư** (Nguyễn Phúc Đạo)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
39.	**ĐĐ. Thích Mãn Toàn** (Hồ Sĩ Tuấn)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
40.	**ĐĐ. Thích Nguyên Hiếu** (Lê Xuân Xế)	1988	Ủy viên Ban Trị sự
41.	**ĐĐ. Thích Trung Hiếu** (Lê Công Hải)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
42.	**ĐĐ. Thích Từ Nghiêm** (Nguyễn Thành Trung)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
43.	**ĐĐ. Thích Trung Chính** (Nguyễn Phan Văn Luận)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
44.	**ĐĐ. Thích Minh Nhật** (Lê Hoài Thanh)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
45.	**NS. Thích nữ Minh Huy** (Nguyễn Thị Thuần)	1967	Ủy viên Ban Trị sự
46.	**NS. Thích nữ Từ Tâm** (Lê Thị Tuyền)	1966	Ủy viên Ban Trị sự
47.	**NS. Thích nữ Hạnh Viên** (Nguyễn Thị Hịu)	1968	Ủy viên Ban Trị sự
48.	**NS. Thích nữ Hạnh Nhẫn** (Phan Thị Thân)	1968	Ủy viên Ban Trị sự
49.	**NS. Thích nữ Chơn Diệu** (Nguyễn Thị Lựu)	1970	Ủy viên Ban Trị sự
50.	**SC. Thích nữ Tuệ Thanh** (Lê Thị Phương Chi)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
51.	**SC. Thích nữ Chơn Hạnh** (Nguyễn Thị Thanh Hương)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
52.	**SC. Thích nữ Hạnh Định** (Võ Thị Linh)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
53.	**SC. Thích nữ Thông Chánh** (Nguyễn Thị Hạnh)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
54.	**SC. Thích nữ Tuệ Định** (Hoàng Thị Bé)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
55.	**SC. Thích nữ Tịnh Quang** (Trần Mỹ Trang)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
56.	**SC. Thích nữ Nguyên Nhiên** (Nguyễn Thị Nhiến)	1967	Ủy viên Ban Trị sự
57.	**Cư sĩ Tâm Ninh** (Hoàng Công Hiền)	1951	Ủy viên Ban Trị sự
58.	**Cư sĩ Nguyên Điều** (Nguyễn Văn Dĩ)	1953	Ủy viên Ban Trị sự
59.	**Cư sĩ Tâm Khương** (Nguyễn Đăng Đức)	1954	Ủy viên Ban Trị sự
60.	**Cư sĩ Như Sơn** (Trần Văn Giai)	1954	Ủy viên Ban Trị sự

61.	**Cư sĩ Tâm Tịnh** (Lê Phước Viện)	1960	Ủy viên Ban Trị sự
62.	**Cư sĩ Nguyên Dũng** (Lê Minh Tuấn)	1955	Ủy viên Ban Trị sự
63.	**Cư sĩ Nguyên Thụy** (Nguyễn Duy Sang)	1977	Ủy viên Ban Trị sự

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 05 Vị

64.	**ĐĐ. Thích Quảng Phong** (Hồ Sĩ Oai)	1988	Ủy viên dự khuyết
65.	**ĐĐ. Thích Đạo Ân** (Võ Văn Sự)	1992	Ủy viên dự khuyết
66.	**ĐĐ. Thích Đức Trí** (Nguyễn Ly)	1991	Ủy viên dự khuyết
67.	**Cư sĩ Tâm Bôi** (Trần Trọng Ánh)	1958	Ủy viên dự khuyết
68.	**Cư sĩ Nguyên Diễn** (Nguyễn Văn Thao)	1960	Ủy viên dự khuyết